

- Bị hại: Anh Phạm Đức S, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn D, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00' ngày 04/3/2023, Lê Duy Đ (sinh năm 2005, trú tại: A N, tổ G, phường T, Thành phố P) đi về nhà tại A N thì bị Võ Long T2 (sinh năm 2005, trú tại 2 P, phường H, Thành phố P), Lê Anh N (sinh năm 2007, trú tại B N, phường H, Thành phố P) cùng một số đối tượng khác chặn đánh tại khu vực đường N, phường T, thành phố P.

Sau khi bị đánh, Lê Duy Đ gọi qua mạng xã hội M cho Trần Lê Đại H1 nhờ đi đánh nhóm của T2. H1 đồng ý rồi nhắn tin, gọi điện thoại qua mạng xã hội M cho Trần Duy T3 (tên gọi khác là Ku T4, sinh năm 2003, trú tại 7 T, Tổ B, phường C, Thành phố P), hẹn 24 giờ 00' ngày 05/3/2023 hai nhóm gặp tại đường P đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn.

Đến sáng ngày 05/3/2023, Trần Lê Đại H1 nhắn tin qua mạng xã hội Facebook với Trần Ngọc T5 (sinh năm 2006, trú tại: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai), Trương Quang H2 (sinh năm 2005, trú tại: C H, thôn D, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai), Trương Đình M1 (sinh năm 2005, trú tại: Thôn E, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai) rủ các nhóm này tham gia đánh nhau với Trần Duy T3 và Võ Long T2, hẹn 22 giờ cùng ngày chuẩn bị hung khí gặp nhau tại B đi đánh nhóm T2 và T3. Sau đó, T5, M1 và H2 gọi thêm nhiều người khác tại huyện Đ, C và thành phố P hẹn tối cùng ngày đi đánh nhau. Đến khoảng 10 giờ 00' cùng ngày, H1 cùng Nguyễn Văn H3 (sinh năm 1999, trú tại Thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) đến chợ huyện C mua 10 con dao rựa mang về giấu tại bụi cây gần nhà H3. Sau đó, H1 đã mang 10 con dao rựa đến nhà trọ của T5 tại xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai, chờ đồng bọn đến đón.

Khoảng 20 giờ 00' cùng ngày, nhóm bốn xe gồm: Phan Văn R, Lê Duy Đ, Mai Đức L (sinh năm 2004, trú tại 274/9/2 L, tổ G, P. T, thành phố P), Đỗ Đức T6, N1 (tên gọi khác là Nguyễn bụi), P1 (tên gọi khác là Phúc lé), Lý H4 (tên gọi khác là H4 bò), T7 và Cu nhỏ (chưa rõ nhân thân lai lịch) tập trung tại bãi đất trống tại khu đô thị S trên đường L, phường T, Thành phố P. Cả nhóm chuẩn bị nhiều hung khí là vỏ chai bia và dao tự chế mang theo, chờ nhóm Trần Lê Đại H1 đến để đi đánh nhau với nhóm Trần Duy T3 và Võ Long T2.

Ngay lúc này, tại quán C1 trên đường N - P, các đối tượng Nguyễn Anh H5, Nguyễn Triều V, Trương Đỗ Đình S1, Trần Phong Đ1 (sinh năm 2005, trú tại Làng Ú, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai), Cao Lê H6 (sinh năm 2005, trú tại Thôn E, xã T, Thành phố P), Trương Đình M1 (sinh năm 2005, trú tại Thôn E, xã T, Thành phố P, tỉnh Gia Lai), Trương An B (sinh năm 2007, trú tại 1 N, tổ E, phường I, Thành phố P, tỉnh Gia Lai), Trương Bình A, Nguyễn Thái Huy K (sinh năm 2006, trú tại 1 N, Tổ 1, P.T,

Thành phố P, tỉnh Gia Lai), Lê Khắc Đ2 (sinh năm 2006, trú tại Thôn G, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai), Mai Hoàng Phi L1 (sinh năm 2007, trú tại B L, tổ C, phường Đ, Thành phố P, tỉnh Gia Lai) cùng nhiều người khác (chưa rõ nhân thân lai lịch) uống cà phê tại đây chờ đi đánh nhau cùng với Trần Lê Đại H1. Lúc này, H1 gọi điện thoại qua M cho Nguyễn Triệu V hẹn gặp nhau tại khu vực cầu treo, xã B, thành phố P để đi đánh nhau.

Sau khi nhận được điện thoại của H1, các đối tượng V, H6, M1, A, B, Huy K, Đ2, Phi L1 cùng nhiều người khác điều khiển xe mô tô đã cùng nhau đi đến khu vực cầu T. Còn Trần Phong Đ1, Trương Đỗ Đình S1, Đ1 (tên gọi khác là Cu B1) điều khiển xe mô tô đi đến xã H, huyện C đón H1. Sau đó, S1 điều khiển xe mô tô WINER (xe của nhóm Chur P2) chở H1 mang theo 10 con dao rựa, còn Trần Ngọc T5 gọi thêm khoảng 10 người khác tại huyện C mang theo hung khí là dao tự chế và cây ba chĩa cùng đến khu vực cầu treo xã B. Trên đường đi, H1 gọi điện thoại qua M cho Trương Quang H2 (sinh năm 2005, trú tại C H, thôn D, xã B, Thành phố P, tỉnh Gia Lai) hẹn gặp ở nhà H2. Biết H1 gọi đi đánh nhau nên H2 rủ thêm Trần Đình L2 (sinh năm 2007, trú tại B L, thôn B, xã B, Thành phố P, tỉnh Gia Lai) đến đi cùng. Sau đó, cả nhóm mang theo hung khí đi đến khu vực cầu T. Tại đây, H1 gọi điện thoại qua M cho Trần Duy T3, Võ Long T2 và Phạm Đức S thách thức đánh nhau. Ngay lúc này, các đối tượng có mặt tại đây đều tự nhặt lấy hung khí được chuẩn bị sẵn là dao rựa, gậy, dao tự chế, ba chĩa... mang theo. S1 điều khiển xe mô tô WINER chở H1 cầm một khẩu súng G (súng bắn đạn cao su) chạy trước dẫn đường; Nguyễn Anh H5 điều khiển xe WINER (BKS: 81B2-36022) chở V cầm 01 (một) cây ba chĩa và một bình xịt hơi cay. Trên đường đi, H1 tiếp tục gọi điện thoại qua M cho Phan Văn R thì biết nhóm bên xe đã chuẩn bị xong nên H1 đã hẹn cùng gặp nhau ở ngã ba đường P - P. Trên đường đi, có thêm các đối tượng Nay Anh H7 (sinh năm 2006, trú tại B T, P.T, Thành phố P), Lương Tấn H8 (sinh năm 2006, trú tại G, nhà C, tổ A, phường P, Thành phố P) và Lê K1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng tham gia.

Khoảng 23 giờ 00' cùng ngày, khi nhóm Trần Lê Đại H1 đi đến khu vực ngã ba Hoa Lư thì gặp nhóm Bên xe do Phan Văn R cầm đầu đi hướng ngược chiều đến. Tại đây, nhóm Bên xe đưa thêm nhiều hung khí là dao tự chế cho những người trong nhóm của H1. Lúc này, Lê Duy Đ thông báo "Bọn nó đang ở đường T" nên H1 cùng cả nhóm mang theo hung khí đi đến ngã tư L trên đường T để tìm đánh nhóm Trần Duy T3 nhưng không gặp. Nghe Phan Văn R nói "Chúng nó đang tập trung tại nhà Ku T8" thì S1 điều khiển xe mô tô chở H1 đi trước dẫn đường, cùng cả nhóm đến chợ C2. Trên đường đi vào nhà Trần Duy T3, phát hiện thấy Phạm Đức S, Lê Anh N, Võ Long T2 và nhiều đối tượng khác, H1 hô "Bọn nó kia". Thấy nhóm H1 đông người và mang theo nhiều hung khí nên Phạm Đức S điều khiển xe mô tô BKS: 81B3-310.14 cùng với mọi người bỏ chạy vào trong đường hẻm chợ C2. Thấy vậy, H1 đã dùng súng

Gloock bắn hai phát về phía S nhưng không trúng. Ngay lúc đó, S1 điều khiển xe W chờ H1, H5 điều khiển xe Winer chờ V cầm một cây ba chĩa và bình xịt hơi cay cùng với một số người khác đuổi theo. Khi đuổi theo S trong hẻm chợ C2, H1 tiếp tục dùng súng bắn về phía S một phát nhưng không trúng. Lúc đó, chỉ còn H1, S1, H5 và V đuổi theo kịp S. Các đối tượng còn lại không đuổi kịp nên đã tập trung lại tại khu vực đường T. Còn H1, S1, V và H5 đuổi theo S qua đường T đến đường H. Khi đuổi đến trước số nhà A - A H, phường H, Thành phố P, tỉnh Gia Lai thì đuổi kịp S. H5 điều khiển xe chạy đến sát phía bên trái xe của S, còn V dùng cây ba chĩa (dài 1,6m, có ba răng sắc nhọn dài 20cm) đâm một nhát về phía S nhưng không trúng. H5 tiếp tục điều khiển xe mô tô chờ V chạy lên áp sát xe của S, đồng thời Vỹ hai tay cầm cây ba chĩa đâm tiếp một nhát từ trái qua phải theo phương ngang trúng vào đầu của S, làm thủng mũ bảo hiểm đang đội và làm S bị thương ở vùng đầu. Sau khi bị V đâm, S tiếp tục điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Thấy vậy, nên S1 và H1 không đuổi theo S nữa, còn H5 và V tiếp tục đuổi đến ngã ba đường L - H thì bị ngã xe do không đuổi kịp S nên H5 chờ V quay lại.

Lúc này, Trần Lê Đại H1 gọi điện thoại cho những người trong nhóm, rồi tập trung lại tại khu vực công viên N, Thành Phố P. Sau đó, H1 cùng cả nhóm mang theo hung khí đi đến khu vực công viên K tìm đánh nhóm Võ Long T2 nhưng không gặp nhóm của T2 nên cả bọn mang theo hung khí đến khu vực bờ kè phía sau chùa M2 tập trung lại và gom hung khí để cho nhóm Bên xe mang về cất giấu, rồi giải tán.

Đến ngày 07/3/2023 và ngày 20/3/2023, Nguyễn Triều V, Nguyễn Anh H5, Trương Đỗ Đình S1 đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố P đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngày 08/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố P ra Lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Lê Đại H1 để điều tra.

Đối với Phạm Đức S, sau khi bị đâm đã được đưa đến Bệnh viện đa khoa Thành phố P nhập viện, điều trị thương tích. Tại Giấy chứng nhận thương tích số 07 ngày 14/3/2023, Bệnh viện đa khoa Thành phố P, xác nhận thương tích của Phạm Đức S tại thời điểm nhập viện: “Vết thương vùng thái dương trái, rách da kích thước khoảng 0,5cm, sâu lộ rõ xương hộp sọ”.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 137/KLTTCT-TTPY ngày 16/3/2023, Trung tâm Pháp y tỉnh G đối với Phạm Đức S, kết luận:

“1. Các kết quả chính: 01 sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương trái

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Đức S tại thời điểm giám định là 1% (Một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế: Do sự tác động trực tiếp.
- Xác định vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật có mũi nhọn.”

* Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

01 mũ bảo hiểm màu trắng đen, có dòng chữ QUATEST bị 01 vết nứt dài 20cm phía bên trái cách lỗ thông hơi của mũ 3,5cm về phía sau; tại vị trí phía trên lỗ thông hơi trái của mũ có dính chất màu đỏ bám dính kích thước (12x4)cm; 01 vết rách xuyên thấu tại phần nhựa (lưỡi trai) kích thước 01cm.

Quá trình điều tra và khám xét khẩn cấp, Cơ quan CSĐT đã tiến hành thu giữ những đồ vật sau:

- 01 (một) dao tự chế, dài 53,3cm, có lưỡi làm bằng kim loại, dài 38,5cm, chỗ rộng nhất kích thước 4,2cm, cán làm bằng gỗ.

- 01 (một) dao tự chế, dài 51cm, có lưỡi làm bằng kim loại, dài 36cm, chỗ rộng nhất kích thước 3,5cm, cán làm bằng gỗ.

- 01 (một) dao tự chế, dạng kiếm, dài 111,3cm, có lưỡi làm bằng kim loại, dài 77,5cm, rộng 2,8cm, cán làm bằng gỗ.

- 01 (một) dao tự chế, dạng phóng lợn, dài 223cm, có lưỡi làm bằng kim loại, dài 21cm, cán làm bằng kim loại, hình trụ tròn, đường kính 2,5cm.

- 01 (một) dao tự chế, dài 222,3cm, có lưỡi làm bằng kim loại, dài 62cm, cán làm bằng kim loại, hình trụ tròn đường kính 2,5cm.

- 01 (một) dao tự chế, dạng ba chĩa, dài 329cm, phần ba chĩa dài 64,5cm làm bằng kim loại, cán làm bằng kim loại, hình trụ tròn đường kính 2,5cm.

- 01 (một) dao tự chế, dài 211,5cm, có lưỡi làm bằng kim loại, dài 61cm, cán làm bằng kim loại, hình trụ tròn đường kính 2,5cm.

- 01 (một) dao tự chế, dài 211cm, có lưỡi làm bằng kim loại, dài 61,5cm, cán làm bằng kim loại, hình trụ tròn đường kính 2,5cm.

- 01 (một) dao tự chế, dạng phóng lợn, dài 247,8cm, có lưỡi làm bằng kim loại, dài 12,5cm, cán làm bằng kim loại, hình trụ tròn đường kính 2cm.

- 01 (một) súng ngắn, bằng kim loại, màu đen, trên thân súng có các ký tự “LOCK 19 AUSTRIA 9x19 KUZEY-GN19 MADE IN TURKEY K4YKZG1YS01-2101315 Cal 9mm P.A.K” bên trong có hộp tiếp đạn bằng kim loại, màu đen; 05 viên đạn nằm trong hộp tiếp đạn của khẩu súng ngắn bằng kim loại, màu đen.

- 01 khẩu súng ngắn dạng ổ xoay (R) bằng kim loại.

- 02 (hai) bình xịt, màu vàng đen, hình trụ tròn, cao 23cm, đường kính 6,4cm, thân bình có các ký tự “TAKE DOWN”.

- 02 (hai) bình xịt, màu đen, hình trụ tròn, cao 14cm, đường kính 3,3cm, thân bình có các ký tự “MADE IN U.S.A POLICE”.

Đối với cây gậy ba chĩa do Nguyễn Triều V sử dụng đâm Phạm Đức S sau đó giao cho Lê Duy Đ mang về cất giấu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh G giám định dấu vết nghi máu trên mũ bảo hiểm.

Tại Kết luận giám định số 28/KL-KTHS ngày 20/3/2023, Phòng K2 Công an tỉnh G, kết luận:

Trên mũ bảo hiểm màu trắng đen kích thước (20,5x26,5), trên mũ có dòng chữ QUATEST (Mẫu ký hiệu A1) trong hộp giấy các tông niêm phong gửi giám định có máu người, nhóm máu A.

Mẫu máu trong ống nghiệm bằng nhựa ghi thu máu Phạm Đức S: Nhóm máu A.

Đối với 02 khẩu súng, 05 viên đạn và 02 bình xịt hơi cay đã thu giữ, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 700/KL-KTHS ngày 21/4/2023, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, kết luận:

“- Khẩu súng ngắn bằng kim loại, màu đen gửi giám định là súng Glock 19 bắn đạn cao su, đạn hơi cay, đạn nổ (uy hiếp) cỡ (9 x 22)mm; hiện tại khẩu súng còn sử dụng bắn được và thuộc công cụ hỗ trợ.

- Khẩu súng ngắn dạng súng ổ xoay (ru lô) bằng kim loại gửi giám định là súng tự chế tạo bắn đạn cao su, đạn hơi cay, đạn nổ (uy hiếp) cỡ (9 x 22)mm; hiện tại khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc công cụ hỗ trợ.

- 05 viên đạn nằm trong hộp tiếp đạn của khẩu súng ngắn bằng kim loại, màu đen là đạn cao su cỡ (9 x 22)mm, hiện tại còn sử dụng được và thuộc công cụ hỗ trợ. Đạn cao su cỡ (9 x 22)mm sử dụng được cho 02 khẩu súng nêu trên.

- Ký tự trên hai khẩu súng gửi giám định:

+ Khẩu súng ngắn bằng kim loại, màu đen có các ký tự là: “GLOCK KUZHEY GN19 MADE IN TURKEY K4YKZG1YS01-2101315 Cal. 9mm. P.A.K” (bên phải khóa nòng); “K4YKZG1YS01-2101315” (bên phải nòng súng), “GLOCK 19 AUSTRIA 9x19” (bên trái khóa nòng súng).

+ Khẩu súng ngắn dạng súng ổ xoay (ru lô) bằng kim loại có các ký tự là: “19TH0586” (bên phải thân súng), “FSOPEN (bên trái thân súng)”. Không phát hiện thấy dấu vết đục phá, sửa chữa các ký tự trên hai khẩu súng nêu trên.”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HSST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Triều V phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Triều V 9 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/3/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/12/2023 bị cáo Nguyễn Triều V kháng cáo xin giảm hình phạt.

Luật sư đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Triều V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Triều V và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Dù không có mâu thuẫn từ trước nhưng khi nghe bạn mình bị đánh và được nhờ đi đánh nhau thì Trần Lê Đại H1 đã đồng ý, H1 đã rủ đồng bọn và trực tiếp chuẩn bị dao rựa là hung khí nguy hiểm để đánh nhau. Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 05/3/2023, H1 cùng với Nguyễn Triều V, Nguyễn Anh H5, Trương Đỗ Đình S1 và đồng bọn sử dụng xe mô tô, mang theo hung khí là súng, vỏ chai bia, dao, tuýp sắt, dao tự chế, gậy ba chĩa... tập trung đông người nhằm mục đích đánh nhóm của Võ Long T2 để giải quyết mâu thuẫn. Khi phát hiện thấy anh Phạm Đức S là người trong nhóm của T2 nên H1, V, H5 và S1 cùng nhiều đối tượng khác mang theo hung khí đuổi đánh anh S trên nhiều tuyến đường trong thành phố P. Trong khi đuổi đánh anh S, H1 đã dùng súng bắn 03 phát nhưng không trúng người anh S, đến khi H1, V, H5 và S1 đuổi kịp, V đã dùng cây ba chĩa đâm hai nhát, trong đó có một nhát trúng vào đầu S gây ra vết thương vùng thái dương trái, rách da kích thước khoảng 0,5cm, sâu lộ rõ xương hộp sọ gây tổn hại 01% sức khỏe.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HSST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xét xử bị cáo về tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Triều V, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm tính mạng của bị hại, gây mất trật tự trị an.

Đây là vụ có đồng phạm có tính chất giản đơn. Trong đó, bị cáo Trần Lê Đại H1 dù không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng khi được nhờ

đi đánh nhau thì bị cáo thực hiện với rất tích cực, bị cáo đã rủ rê các đối tượng khác cùng thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp liên lạc với nhóm của bị hại để khiêu khích và hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn, trực tiếp chuẩn bị dao rựa là hung khí nguy hiểm cho các đối tượng khác, sử dụng súng bắn ba phát về phía bị hại. Các bị cáo Nguyễn Triều V, Nguyễn Anh H5 và Trương Đỗ Đình S1 sau khi được rủ đã cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo V giữ vai trò là người thực hành, thực hiện hành vi tích cực, bị cáo sử dụng cây ba chĩa đâm hai lần vào bị hại, trong đó một lần trúng vào vùng đầu và là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vết thương vùng thái dương trái, rách da, sâu lộ rõ xương hộp sọ gây tổn hại 01% sức khỏe cho bị hại.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động để gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại Phạm Đức S đã có đơn xin bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được áp dụng các quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo V 9 năm tù là phù hợp, có tác dụng răn đe và ngăn ngừa tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Triều V, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Triều V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Triều V và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo

Nguyễn Triều V 09 (C) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/3/2023.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Triều V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Thường